TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 10 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh và ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc D, sinh ngày 15 tháng 03 năm 1984, tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn 01, xã V, huyện K, tỉnh T; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Ngọc V, sinh năm 1955 và con bà: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1953; vợ: Từ Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/9/2006, Hoàng Ngọc D bị Công an phường Ô, quận Đ, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng. bị tạm giữ từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/12/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố T; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh D Ngọc H, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 10, tổ 02, phường B, thành phố T; vắng mặt.

2. Anh Trần Đức L, sinh năm 24/7/1981; Trú tại: Số nhà 19, tổ 48, phường K, thành phố T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Hoàng Ngọc D đi xe ôm từ nhà đến khu vực đường Phan Bá V, tổ 38, phường K, thành phố T, tỉnh T để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy được gói bằng giấy tráng kim màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi D đi đến khu vực đường Ngô Văn S, tổ 21, phường Q, thành phố T, tỉnh T thì tổ công tác của Công an thành phố T nghi vấn có liên quan đến ma túy đã yêu cầu kiểm tra. Khi kiểm tra, trước sự chứng kiến của anh D Ngọc H và Trần Đức L, D tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái ucả D 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1308 gam. Tổ công tác gói lại niêm phong trong phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của D và những người chứng kiến. Sau đó, tổ công tác yêu cầu D và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh T tiến hành kiểm tra D. Qua kiểm tra, thu tại túi quần hậu bên phải của D 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Ngọc D và số tiền 200.000 đồng. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 450/KLGĐ - PC09 ngày 14/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: "Vật chứng thu giữ của Hoàng Ngọc D là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1308 gam".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc D không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTPTB ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Hoàng Ngọc D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

* Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Hoàng Ngọc D mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ từ ngày 13/12/2019.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không giao dịch để bán kiếm lời nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy hoàn trả sau giám định; cần trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ căn cước và số tiền 200.000 đồng; nhưng tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 13/12/2019, tại khu vực đường Ngô Văn S, tổ 21, phường Q, thành phố T, tỉnh T Hoàng Ngọc D có hành vi tàng trữ trái

phép 01 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1308 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 25 phút ngày 13 tháng 12 năm 2019; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; bản kết luận giám định số: 450/KLGĐ-PC09 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.Theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...".

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Ngọc D không có tiền án tiền sự, bị cáo có nhân thân xấu đã bị Công an phường Ô, quận Đ, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hình thức phạt tiền 200.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* do bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Hoàng Ngọc D khối lượng 0,1308 gam ma túy loại hêrôin còn lại sau giám định là 0,0993 gam ma túy trong phong bì niêm phong số 450/KLGĐ-PC09 là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Hoàng Ngọc D số tiền 200.000 đồng; 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ căn cước là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ căn cước và số tiền 200.000 đồng; nhưng tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Hoàng Ngọc D khai mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, khu vực đường Phan Bá V, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13 tháng 12 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong số 450/KLGĐ mẫu vật hoàn trả sau giám định.

3.2. Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ căn cước; số tiền 200.000 đồng; nhưng tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 17 tháng 01 năm 2020 và biên lai thu tiền số 0001545 ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền